PHÒNG GD&ĐT TP TÂN AN

**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG**

**ÔN TẬP KIẾN THỨC TỪ 23-28/3/2020**

 **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8.**

 **GIÁO VIÊN SOẠN: Lê Thị Lành**

**BÀI VĂN BẢN THUYẾT MINH**

**\*.KIẾN THỨC CŨ:**

**I/ Lý thuyết làm văn:**

**Câu 1:** Văn bản thuyết minh là kiểu văn bản thông dụng trong mọi lĩnh vực đời sống nhằm cung cấp tri thức về đặc điểm tính chất, nguyên nhân... của các hiện tượng và sự vật trong tự nhiên, xã hội.

**Câu 2:** Đặc điểm văn bản thuyết minh cung cấp tri thức chính xác, khách quan về sự vật, hiện tượng.

**Câu 3:** Muốn làm tốt bài văn thuyết minh, người viết phải:

- Quan sát,tìm hiểu,tích lũy tri thức về sự vật,hiện tượng cần thuyết minh.

- Nắm bắt bản chất đặc trưng của sự vật, hiện tượng cần thuyết minh.

**II / THỰC HÀNH:**

**ĐỀ:** Em hãy thuyết minh về một danh lam thắng cảnh ở quê hương em.

1/ Em hãy dàn ý của đề bài trên.

2/ Tạo lập đoạn văn trên qua dàn ý.

**\*KIẾN THỨC MỚI: THUYẾT MINH VỀ MỘT DANH LAM THẮNG CẢNH**

**I. Giới thiệu một danh lam thắng cảnh:**

**1. Ví dụ:***“Hồ Hoàn Kiếm và đền Ngọc Sơn”* (SGK-33)

- Hiểu biết theo thứ tự:

 + Hồ Hoàn Kiếm: nguồn gốc 🡪 sự tích tên hồ.

 + Đền Ngọc Sơn: nguồn gốc 🡪 quá trình hình thành 🡪 vị trí và cấu trúc đền 🡪 tầm quan trọng của di tích đối với hiện tại.

- Kiến thức: Địa lí, Lịch Sử, Văn Hoá, Văn học nghệ thuật 🡪 Đọc sách báo, tài liệu, thu thập, nghiên cứu, ghi chép, xem tranh ảnh, phim, quan sát.

- Bố cục: 3 đoạn: hồ-đền-bờ hồ (Thân bài)

 + Mở bài, kết bài

 + Vị trí, độ rộng hẹp của hồ.

 + Quang cảnh chung quanh: cây cối, màu nước v.v…

**2. Ghi nhớ:** (SGK-26)

**II. Luyện tập:**

**1/ + 2/ Lập lại bố cục:**

**\*Mở bài:** Giới thiệu khái quát về quần thể danh lam thắng cảnh hồ Hoàn Kiếm và đền Ngọc Sơn.

**\*Thân bài:** Phân chia hai không gian của hai di tích tiêu biểu:

- Hồ Hoàn Kiếm:

 + Vị trí địa lý.

 + Lịch sử các tên gọi khác của hồ.

 + Trong hồ có những gò, đảo, các công trình kiến trúc gì? Vị trí đông, tây, nam, bắc của chúng?

 + Lịch sử và tên gọi các địa danh này.

- Đền Ngọc Sơn:

 + Vị trí địa lý của đền trong tổng thể hồ HK.

 + Lịch sử hình thành và phát triển.

 + Miêu tả chi tiết từ ngoài vào trong đền.

- - - HẾT - - -

GV SOẠN: Lê Thị Lành

**\*.KIẾN THỨC CŨ:** **ÔN LUYỆN KIẾN THỨC VĂN BẢN THUYẾT MINH**

**I/ LÝ THUYẾT:**

**1/ Vai trò, tác dụng:**

- Cung cấp tri thức về đặc điểm, tính chất, nguyên nhân của các hiện tượng và sự vật trong tự nhiên, xã hội một cách khách quan, chính xác bằng phương thức trình bày, giới thiệu, giải thích.

**- Các đối tượng thuyết minh:** Đồ dùng**;** Thể loại **;** Phương pháp (cách làm)**;** Danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử.

Ngoài ra: loài hoa, loài cây, giống vật nuôi, phong tục, lễ hội, Tết, danh nhân.

**2/ Phân biệt với các loại văn bản khác:**

- Văn bản tự sự: trình bày sự việc, diễn biến, nhân vật.

- Văn bản miêu tả: cảm nhận về sự vật, con người.

- Văn bản biểu cảm: những ấn tượng, cảm xúc.

- Văn bản nghị luận: ý kiến, luận điểm.

**3/ Để làm tốt bài văn thuyết minh:**

- Cần quan sát, học tập, tích lũy tri thức.

- Phải làm nổi bật được tính chất, đặc trưng đối tượng.

**4/ Các phương pháp thuyết minh:**

- Định nghĩa, giải thích; liệt kê; ví dụ; số liệu; so sánh; phân tích, phân loại.

**5. Dàn bài chung:**

**Mở bài:** Giới thiệu khái quát về đối tượng thuyết minh.

**Thân bài:** Lần lượt giới thiệu từng mặt, từng phần, từng vấn đề, từng đặc điểm của đối tượng

**Kết bài:**

**-** Khẳng định vai trò, vị trí, ý nghĩa của đối tượng.

**-** Tình cảm của em.

**II. THỰC HÀNH:**

**ĐỀ:** Em hãy thuyết minh về chiếc nón lá Việt Nam.

1/ Lập dàn bài của đề văn trên.

2/ Tập viết bài viết hoàn chỉnh đề bài trên.

**\*KIẾN THỨC MỚI: ÔN TẬP VỀ VĂN BẢN THUYẾT MINH**

**I. Lý thuyết:** (SGK-35)

**1/ Vai trò, tác dụng:**

- Cung cấp tri thức về đặc điểm, tính chất, nguyên nhân của các hiện tượng và sự vật trong tự nhiên, xã hội một cách khách quan, chính xác bằng phương thức trình bày, giới thiệu, giải thích.

**\*Các dối tượng thuyết minh:** Đồ dùng**;** Thể loại**;** Phương pháp (cách làm)**;** Danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử.

Ngoài ra: loài hoa, loài cây, giống vật nuôi, phong tục, lễ hội, Tết, danh nhân.

**2/ Phân biệt với các loại văn bản khác:**

- Văn bản tự sự: trình bày sự việc, diễn biến, nhân vật.

- Văn bản miêu tả: cảm nhận về sự vật, con người.

- Văn bản biểu cảm: những ấn tượng, cảm xúc.

- Văn bản nghị luận: ý kiến, luận điểm.

**3/ Để làm tốt bài văn tm:**

- Cần quan sát, học tập, tích lũy tri thức.

- Phải làm nổi bật được tính chất, đặc trưng đối tượng.

**4/ Các phương pháp thuyết minh:**

Định nghĩa, giải thích; liệt kê; ví dụ; số liệu; so sánh; phân tích,…

**5. Dàn bài chung:**

**Mở bài:** Giới thiệu khái quát về đối tượng thuyết minh

**Thân bài:** Lần lượt giới thiệu từng mặt, từng phần, từng vấn đề, từng đặc điểm của đối tượng.

**Kết bài:** Khẳng định vai trò, vị trí, ý nghĩa của đối tượng.

- Tình cảm của em

**\*Thuyết minh về 1 Phương pháp (cách làm) cần theo 3 bước:**

- Nguyên vật liệu (Điều kiện chuẩn bị)

- Cách làm

- Yêu cầu thành phẩm

**II. Luyện tập:** (SGK-35)

**1/ Nêu cách lập dàn ý và lập dàn bài:**

a. Giới thiệu một đồ dùng:

**\* Mở bài:** Giới thiệu chung (tên, công dụng).

**\* Thân bài:**

- Nguồn gốc.

- Đặc điểm, cấu tạo.

- Phân loại.

- Công dụng.

- Cách sử dụng và bảo quản.

**\* Kết bài:** Vai trò của đồ dùng trong đời sống.

- Bày tỏ thái độ đối với đồ dùng.

b. Giới thiệu một danh lam thắng cảnh:

**\* Mở bài:** Giới thiệu chung (vị trí địa lý, ý nghĩa văn hoá, lịch sử, xã hội).

**\* Thân bài:** Mô tả, giới thiệu từng phần.

- Lai lịch.

- Quá trình hình thành, phát triển, định hình, tu tạo

- Đặc điểm, cấu tạo, dáng vẻ, cấu trúc,…

- Sơ lược thần tích

- Hiện vật trưng bày, thờ cúng

- Phong tục, lễ hội

**\* Kết bài:** Vai trò của thắng cảnh trong đời sống.

- Tình cảm của em.

c. Giới thiệu một thể loại văn học:(ví dụ: thể thơ)

**\* Mở bài:** Nêu đn chung về thể loại.

**\* Thân bài:** Nêu các đặc điểm:

- Số lượng tiếng, câu cố định.

- Hiệp vần.

- Luật bằng trắc, nhịp

**\* Kết bài:** Cảm nhận về vẻ đẹp của thể loại văn học.

d. Giới thiệu về một phương pháp:

- Nguyên vật liệu.

- Cách làm (Giới thiệu theo trình tự).

- Yêu cầu thành phẩm.

**2/ Viết đoạn văn:** (Học sinh tự làm).

**- - -HẾT- - -**

GV SOẠN: Lê Thị Lành

**\* KIẾN THỨC CŨ:** **VĂN BẢN NHỚ RỪNG**

(THẾ LỮ)

**Văn bản:**

1/ Học thuộc lòng bài thơ sau: SGK/trang 3, 4, 5.

- Bài thơ: Nhớ rừng của tác giả Thế Lữ.

2/ Học ở phần trong tập đã ghi:

 + Tác giả, tác phẩm.

 + Nghệ thuật, ý nghĩa bài thơ.

3/Vận dụng:

- Viết một đoạn văn ngắn cảm nhận về hình ảnh con hổ trong đoạn 1, 4 của

bài thơ.

- Cảm nghĩ của em về hình ảnh con hổ trong bài thơ “Nhớ rừng”?

**\* KIẾN THỨC MỚI: BÀI "NGẮM TRĂNG”**

(HỒ CHÍ MINH)

**I. Tìm hiểu chung:**

**1. Tác giả:** Hồ Chí Minh (1890-1969)

**2. Xuất xứ:** Sáng tác trong ngục tù của Tưởng Giới Thạch (8/1942), in trong tập thơ “Nhật kí trong tù” của Hồ Chí Minh.

**3. Thể thơ:** Thất ngôn tứ tuyệt.

**4. Tác phẩm “Nhật kí trong tù”**

- Tập thơ chữ Hán, gồm 133 bài

 + Bài khai quyển- mở đầu tập thơ

 + Tiếp theo 130 bài thơ tứ tuyệt

 + Bài kết luận: Ngục trung nhật kí từ đây dứt và bài Tân xuất ngục, học đăng sơn.

- Tập thơ cho thấy tâm hồn cao đẹp, ý chí cách mạng phi thường và tài năng thơ xuất sắc của Bác.

⭢ Là viên ngọc quí trong kho tàng văn học dân tộc.

**II. Đọc-hiểu văn bản:**

**1. Hoàn cảnh ngắm trăng:** (Câu 1, 2)

**Câu 1:**

- Nghệ thuật: Điệp từ “không”

-> trong tù thiếu thôn nhiều thứ nhưng Bác quên đi thân phận tù đày đến với trăng.

**Câu 2:**

- Sử dụng câu nghi vấn -> trạng thái xốn xang, bối rối của người tù trước cảnh trăng đẹp.

⭢ Tâm hồn nghệ sĩ đích thực của người chiến sĩ cách mạng vĩ đại đó là yêu thiên nhiên đến say mê và hồn nhiên.

**2. Những hình ảnh đẹp:** (Câu 3, 4)

- Nghệ thuật: Đối xứng, nhân hóa.

-> Trăng là bạn của Bác, hai đối tượng trăng và thi gia giao hòa với nhau, rút ngắn khoảng cách không gian.(trăng ngoài cửa sổ)

**3. Hình ảnh Bác Hồ:**

- Yêu thiên nhiên sâu sắc, mạnh mẽ.

- Sức mạnh tinh thần to lớn.

⭢ Đây là cuộc vượt ngục tinh thần của Bác.

**4. Nghệ thuật:**

- Sử dụng đối sánh, tương phản: nhà tù-cái đẹp; vầng trăng-người nghệ sĩ…

- Sự khác nhau giữa nguyên tác và bản dịch thơ thấy được tài năng Hồ Chí Minh trong việc lựa chọn ngôn ngữ thơ.

**5. Ý nghĩa văn bản:**

Tác phẩm thể hiện sự tôn vinh cái đẹp của tự nhiên, của tâm hồn con người bất chấp hoàn cảnh ngục tù.

***\* Tổng kết:*** Ghi nhớ (SGK-38)

- - - HẾT- - -

GV SOẠN: Lê Thị Lành